



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.02517

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : Soya Lecithin Liquid (Feed Grade)
Số lượng/ khối lượng : 4 containers/ 99.020 kg
Hãng, nước sản xuất : Longkou Scents Grains & Oil Co ., LTD (China)
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : LL-250513HC ngày 13/5/2025
Hóa đơn số : JY250513HC ngày 13/5/2025
Vận đơn số : 032F504329
Ngày sản xuất : 13/5/2025
Giấy đăng ký kiểm tra : 3918/HQ-GDK-TTKN
chất lượng (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250035964)
Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH HÀNG CƠ VÍ NGHIỆP VIỆT NAM**
Địa chỉ: 67 Đường S2, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng của sản phẩm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận
Số:1154 /QĐ-TTKN
Ngày 19 tháng 6 năm 2025



Lê Văn Yên





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY

(Kèm theo Quyết định số 1154/QĐ-TTCT ngày 19 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản)

STT	Tên sản phẩm/ Nhóm sản phẩm	Mã hồ sơ	Số phiếu kiểm nghiệm	Kết quả thử nghiệm			
				Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả	Phương pháp thử
1	Soya Lecithin Liquid (Feed Grade) (HQ.3K.25.02517)	BNNPTNT29 250035964	25V02TND0522 6-02	Asen (As) vô cơ	mg/kg (LOQ 1,0)	KPH	EN 16278:2012
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ 1,0)	KPH	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ 1,0)	KPH	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ 0,05)	KPH	EN 16277:2012
				<i>Escherichia coli</i>	CFU/g (Lod 10)	KPH	TCVN 7924-2:2008
				<i>Salmonella</i> spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú: KPH - Không phát hiện.